有關外籍人士災害資訊提供

内閣府 災害管理部門











- ○為了使居留日本的外籍人士能在災害發生時迅速避難,輕鬆取得必要 資訊十分重要。
- 〇因此各相關政府單位通力合作, 致力充實大環境, 包括提供多語言版 本之防災、氣象資訊等。

①製作多語言辭典





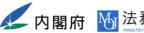
②APP資訊推播

③網站集客式資訊提供





④製作傳單、摺頁,並廣為周知,推動普及









○ 氣象廳、消防廳製作15種語言版本之防災相關用語、傳達書面,並 公開於網頁。

①製作多語言辭典

製作15種語言版本*之多語言辭典,針對緊急地震速報、海嘯警報、氣象警報、避難指示等,刊載約7000個相關地名、用語、傳達書面等。

※ 日文、英文、中文(繁體、簡體)、韓文、西班牙文、葡萄牙文、越南文、泰文、 印尼文、菲律賓文、尼泊爾文、柬埔寨文、緬甸文、蒙古文

「氣象資訊等多語言辭典」

https://www.data.jma.go.jp/develope r/multilingual.html



「避難指示等多語言辭典」

http://www.soumu.go.jp/menu_seisaku/kokumin/jyohonanminzero/index.html



避難指示等多語言辭典(摘錄)











基礎用語集

	日本語	英語	中国語【簡体字】	中国語【繁体字】	韓国語	スペイン語
災害種別用語	洪水	Flood	洪水	洪水	홍수	Inundación
	土砂災害	Landslide	土石流	土石流	토사 재해	Desastre por deslizamiento de tierra
	高潮	Storm surge	暴潮	暴潮	해일	Marea alta
	津波	Tsunami	海啸	海嘯	지진해일	Tsunami
	その他	Other	其他	其他	기타	Otros
避難区分	高齢者等避難	Evacuation of the Elderly, Etc.	老年人等进行避难	老年人等疏散	고령자 등의 대피	Evacuación de Personas Mayores, Etc.
	避難指示	Evacuation Instruction	避难指示	避難指示	대피 지시	Orden de Evacuación
	緊急安全確保	Emergency Safety Measures	紧急安全措施	緊急安全措施	비상 안전 대책	Medidas de Seguridad de Emergencia
	避難情報	Evacuation information	避难信息	避難訊息	대피 정보	Información de evacuación
警戒レベル〇	警戒レベル3	Alert Level 3	警戒等级3	警戒等級3	경계 레벨3	Nivel de alerta 3
	警戒レベル4	Alert Level 4	警戒等级4	警戒等級4	경계 레벨4	Nivel de alerta 4
	警戒レベル5	Alert Level 5	警戒等级5	警戒等級5	경계 레벨5	Nivel de alerta 5
発令•解除	発令	Issued	发布	發佈	발령	Orden
	解除	Canceled	解除	解除	해제	Desactivada
画面表示用	対象地域	Affected areas	目标地区	對象區域	대상지역	Zonas afectadas
	発令 解除地区名	Area of information issuance/cancellation	发布/解除地区名称	發佈·解除地區名稱	발령·해제 지역명	Distrito de Orden / Desactivación
	発令•解除区分	Category of information issuance/cancellation	发 布/解除 类别	發佈·解除類別	발령·해제 구분	Clasificación de la Orden / Desactivación
	発令•移行•解除日時	Date of information	发 布 /过 渡/解除 时间	發佈·變更·解除時間	발령·이행·해제 일시	Fecha y hora de Orden / Transición / Desactivación
	標題(見出し)	Title (heading)	标题	標題	표제(제목)	Título
	災害名	Disaster type	灾害名称	災害名稱	재해 명칭	Denominación del desastre
	発令理由	Reasons for information issuance/cancellation	发布理由	發佈原因	발령 이유	Razón de la orden
	避難場所	Evacuation sites	避难所	避難場所	대피 장소	Centro de evacuación
	補足情報	Supplementary information	补充信息	補充資訊	보충 정보	Información adicional
	発表元	Announced by:	发 布源	公告者	발표처	Fuente
(地域指定)	一部地域で	In some areas	部分地区	部分區域	일부 지역에서	En algunas zonas
	全域で	In all areas	所有地区	所有區域	전역에서	En todas las zonas











○ 觀光廳監修下,開發、運用APP「Safety tips」,反映多語言辭典內容並推播資訊。

②APP資訊推播

資訊推播APP「Safety tips」反映多語言辭典內容,提供15種語言版本之緊急速報、氣象資訊等。

- 下載URL
 - Android:

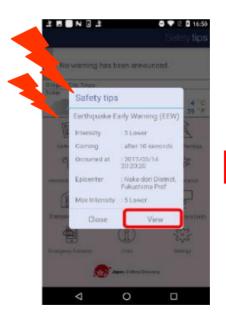
https://play.google.com/store/apps/details?id=jp.co.rcsc.safetyTips.a ndroid

• iPhone:

https://itunes.apple.com/jp/app/sa fety-tips/id858357174?mt=8











應採取行動

Safety tips主要功能











氣象預報

中暑資訊



跳轉中暑說明、 對應流程





避難指示等

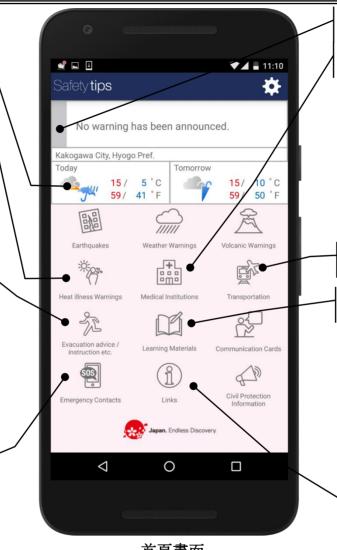


- •顯示使用者預先登錄地點(如地 點選擇自動設定, 則為目前所在 地),顯示過去一個月資訊
- · 避難處資訊 (外部APP) 鏈接刊 載於頁面下方

緊急聯絡處資訊



- •110、119撥打注意事項及 單鍵撥號
- 根據使用者登錄之母國資 訊, 單鍵撥打大使館



首頁畫面

對應語言

日文、英文、中文(繁體、簡體)、韓文、西班牙文、葡萄 牙文、越南文、泰文、印尼文、菲律賓文、尼泊爾文、柬埔 ・日本政府觀光局 (JNTO) 寨文、緬甸文、蒙古文

警報等發出狀況

可收治外籍人士之醫療機關資訊



提供各都道府縣可收治外 籍人士之醫療機關資訊 (約1.970件)

交通工具資訊

事前學習



各種警報說明



緊急 處置資訊

鏈接清單

- · NHK WORLD-JAPAN · 大使館資訊
- 交通工具資訊
- 氣象廳
- 可收治外籍人士之醫療機關資訊
- · 免費公共無線LAN資訊
- ・語音翻譯APP「VoiceTra」 (NICT)











○ 氣象廳網站提供15種語言版本之氣象資訊,及以顏色標註之各類災害危險程度地圖。

③網站集客式資訊傳遞

氣象廳網站除了15種語言版本的氣象資 訊外,並提供以顏色標註大雨、洪水、 山崩等災害危險程度之地圖

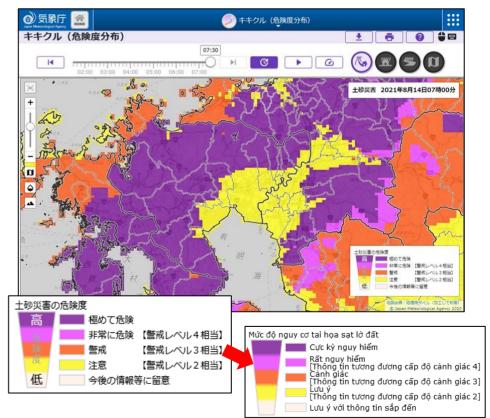




中文(簡體)例示

「氣象廳網站多語言氣象資訊提供」 https://www.jma.go.jp/jma/kokusai/multi .html





危險程度分佈說明及越南文例示

防災氣象資訊多語言頁面例示

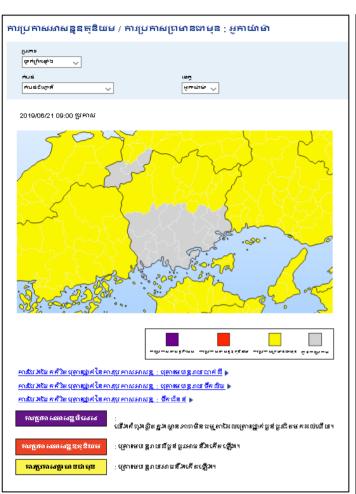








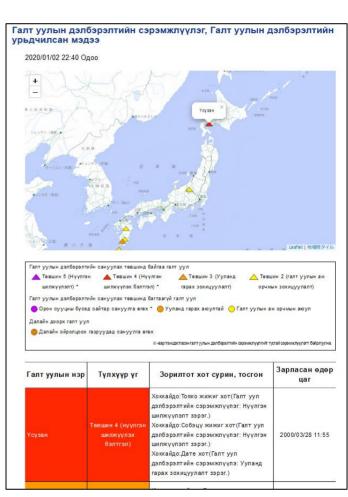




氣象警報、注意呼籲之柬埔寨文頁面例示



海嘯警報、注意呼籲之緬甸語頁面例示



火山爆發警報、預報之蒙古文頁面例示

有關傳單、摺頁製作











- 製作包含相關資訊之傳單、摺頁,並公開於內閣府網頁。
- 共4種,並對應15種語言。

①災害時保身重點 (簡單日文對應)

②災害時便於利用之APP、 網站

③新冠疫情蔓延下之避難 重點

④嶄新避難資訊



製作附QR碼海報,以簡單日文標示, 對應15種語言



製作15種語言版本※之海報



製作15種語言版本之海報



製作附QR碼海報 對應15種語言

便於分類、分發之傳單巧思











「簡單日文」彙整災害時之保身重點,並製作附多語言QR碼傳單, 無需印刷多語言版本傳單。

方向に利用

デャオサンは





QR Translator.

Medidas para mitigação de desastres para

estrangeiros

Applit é um pais con um grande número de desacres naturals (remenotos, paramis, taticis, chavas britas, etc.). Taticis e chavas britas aumentam de junho muitro. No taso de uma grande casterrale vários danos valo ocorrer impedinto ordinara com pas vário diária.

T# 00

1 Conheca os desastres naturais do Japão

鏈接新冠疫情蔓延 下之避難重點,對 應15種語言



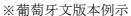
翻譯成智慧型手機持有人 設定語言後顯示

※如為非對應語言,以英文顯示

(→無需製作15種語言版本之海報, 節省分類、分發時間)

並追加對應語言之語音朗讀功

→也對應視覺障礙人士需求









自宅が安全かどうかを

ハザードマップ®で自分の家がどこにある か確認し、印をつけてみましょう。

家がある場所に色が塗られていますか?

災害の危険があるので、<u>原則として</u>。 自宅の外に逆難が必要です。

ご自身または一緒に避難する方は避難に 時間がかかりますか?

避難行動判定フロー あなたがとるべき避難行動は?

確認しましょう!

奈浸水の危険があっても、 ①洪水により家壁が街環又は維寒してしまう おそれの高い区域の外報である ぶ浸水する深さよりも悪いところにいる ③浸水しても水がひくまで我慢できる。





製作15種語言版本之「災害時便於利用之APP、網站」、 情蔓延下之避難重點傳單」等。

②災害時便於利用之APP、 網站







英文版



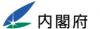
③新冠疫情蔓延下之避難 重點



英文版

葡萄牙文版

10





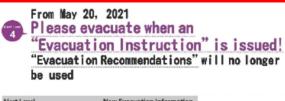






〇公布嶄新避難資訊時也對應15種語言。







Note 1: <u>Alert Level 5 is rarely issued</u> due to a number of reasons, such as municipal authorities being unable to accurately grasp the severity of a disaster.

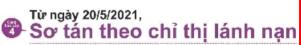
Note 2: Evacuation Recommendations will no longer be issued. Instead. Evacuation Instructions will be issued.

Note 3: An Alert Level 3 indicates that everyone living in the evacuating area should prepare to evacuate if the Alert Level is raised. People who may have difficulty evacuating quickly or who feel that they are already in danger should proceed to evacuate themselves.

Emergency Safety Measures (Alert Level 5) indicates a life-threatening situation in which you can no longer safely evacuate. Please evacuate before Alert Level 5 is issued.

Evacuation Recommendations will no longer be used.
From now on, all residents should evacuate from affected areas when or before Evacuation Instruction (Alert Level 4) is issued.

Elderly people, those with disabilities, and others who may need more time to evacuate should evacuate from affected areas when Evacuation of the Elderly, Etc. (Alert Level 3) is issued.



Khuyến cáo lánh nan được hủy bỏ



Chú ý 1: Cảnh báo cấp 5 không phải lúc nào cũng được đưa ra, vì chính quyền địa phương không thể nắm chính xác tình trạng của một thảm họa.

Chú ý 2: Chỉ thị lánh nạn sẽ được ban hành tại thời điểm đưa ra khuyến cáo lánh nạn theo hệ thống trước đó.

Chú ý 3: Cành báo cấp 3 là thời điểm những người khác ngoài người cao tuổi, v.v... cũng nên bắt đầu hành động hoặc chuẩn bị sơ tán khi cần thiết, hoặc tự sơ tán khi cảm thấy có nguy hiểm cho tính mạng của mình.

Cảnh báo cấp 5 chỉ tình huống đe dọa đến tính mạng mà bạn không thể sơ tán an toàn. Đừng đợi đến khi phát lệnh Cảnh báo cấp 5 -Biện pháp bào đảm an toàn khẩn cấp!

Khuyến cáo lánh nạn được hùy bò Lúc này, tất cả người dân cần sơ tán khỏi những nơi nguy hiểm theo Cảnh báo cấp 4 - Chỉ thị lánh nạn.

Những người cần nhiều thời gian đề sơ tán như người cao tuổi, người khuyết tật thì cần sơ tán khởi nơi nguy hiễm khi có Cảnh báo cấp 3 - Sơ tán người cao tuổi, v.v...

(越南文例示)











○請將上述資訊傳達給居留日本的外籍人士。

具體傳達法:①將內閣府網頁上之傳單類列印後分發/張貼

- ②將內閣府網頁上鏈接張貼於貴公司電子雜誌、SNS、網站等處
- ③利用聘雇、定期研習等機會說明 等

<内閣府防災網站鏈接集>

①災害時保身重點:

http://www.bousai.go.jp/kyoiku/gensai/index_en.htm

- ②災害時便於利用之APP、網站:
 - http://www.bousai.go.jp/kokusai/web/index.html
- ③新冠疫情蔓延下之避難重點:

http://www.bousai.go.jp/kokusai/evacuation_points/index_en.html

④嶄新避難資訊:

http://www.bousai.go.jp/oukyu/hinanjouhou/r3_hinanjouhou_guideline/evacuation_en.html









可以上內閣府防災網站 下載多語言版本傳單。 請善加利用。

